HƯỚNG DẪN CHUYỂN TIỀN ĐI NƯỚC NGOÀI DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

I. Chuyển tiền Swift đi nước ngoài trên kênh VCB Digibank

- Đối tượng áp dụng: Khách hàng là Người cư trú là công dân Việt Nam có tài khoản thanh toán tại Vietcombank.

STT	Mục đích chuyển tiền	Đối tượng chuyển tiền	Hồ sơ cần chuẩn bị	Hạn mức chuyển tiền
1	Học tập ở nước ngoài (chuyển tiền học phí, sinh hoạt phí và các chi phí liên quan	- Công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài; hoặc du học sinh; - Thân nhân của du học sinh.	- **Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền:** CCCD/CMND/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người chuyển tiền. - **Hồ sơ chứng minh quan hệ thân nhân** (nếu người chuyển tiền là thân nhân của du học sinh): giấy tờ thể hiện mối quan hệ thân nhân giữa người chuyển và du học sinh, ví dụ Giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ phù hợp khác. - **Hồ sơ chứng minh mục đích chuyển tiền:** Hộ chiếu của du học sinh và Giấy tờ hợp lý chứng minh du học sinh được học tập ở nước ngoài (Thông báo nhập học của cơ sở đào tạo ở nước ngoài, thị thực nhập cảnh/visa du học, thẻ sinh viên, xác nhận cư trú, thẻ cư trú với mục đích học tập hoặc giấy tờ phù hợp khác chứng minh du học sinh được học tập ở nước ngoài). - **Hồ sơ chứng minh tính hợp lệ của số tiền chuyển:** Thông báo học phí của cơ sở đào tạo; thông báo của nước ngoài về các chi phí sinh hoạt và các chi phí khác có liên quan đến mục đích học tập ở nước ngoài.	- Học phí: không vượt quá thông báo của cơ sở đào tạo ở nước ngoài. - Chi phí sinh hoạt và các chi phí khác liên quan đến việc học tập ở nước ngoài: tổng các chi phí một năm không vượt quá GDP bình quân đầu người của quốc gia nơi du học sinh đang du học. (Tham khảo tại https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.PCAP.CD).
2	Chữa bệnh ở nước ngoài (chuyển tiền viện phí và các	- Công dân Việt Nam chữa bệnh ở nước ngoài.	- **Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền:** CCCD/CMND/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người chuyển tiền. - **Hồ sơ chứng minh quan hệ thân nhân** (nếu người chuyển tiền là thân nhân của người cần chữa bệnh ở nước ngoài): giấy tờ thể hiện	- Viện phí: không vượt quá thông báo của cơ sở chữa bệnh ở nước ngoài.

STT	Mục đích chuyển tiền	Đối tượng chuyển tiền	Hồ sơ cần chuẩn bị	Hạn mức chuyển tiền
	chi phí liên quan)	- Thân nhân của công dân Việt Nam chữa bệnh ở nước ngoài.	mối quan hệ thân nhân giữa người chuyển và người cần chữa bệnh ở nước ngoài, ví dụ Giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ phù hợp khác. - **Hồ sơ chứng minh mục đích chuyển tiền:** Hộ chiếu của công dân Việt Nam chữa bệnh ở nước ngoài và Giấy tờ hợp lý chứng minh công dân Việt Nam chữa bệnh ở nước ngoài (Giấy tiếp nhận chữa bệnh của cơ sở chữa bệnh nước ngoài, Giấy giới thiệu ra nước ngoài chữa bệnh của cơ sở chữa bệnh trong nước, visa, vé máy bay...). - **Hồ sơ chứng minh tính hợp lệ của số tiền chuyển:** Thông báo của cơ sở chữa bệnh nước ngoài về chi phí chữa bệnh; thông báo của nước ngoài về các chi phí sinh hoạt và các chi phí khác có liên quan đến mục đích chữa bệnh ở nước ngoài.	- Chi phí sinh hoạt và các chi phí khác liên quan đến việc chữa bệnh ở nước ngoài: tổng các chi phí một năm không vượt quá GDP bình quân đầu người của quốc gia nơi công dân Việt Nam chữa bệnh. (Tham khảo tại https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.PCAP.CD).
3	Trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài	- Công dân Việt Nam là thân nhân của người hưởng trợ cấp ở nước ngoài.	- **Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền:** CCCD/CMND/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu người chuyển tiền. - **Hồ sơ chứng minh quan hệ thân nhân**: giấy tờ thể hiện mối quan hệ thân nhân giữa người chuyển tiền trợ cấp và người hưởng trợ cấp ở nước ngoài, ví dụ Giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ phù hợp khác. - **Hồ sơ chứng minh mục đích chuyển tiền:** Hộ chiếu của người hưởng trợ cấp và Giấy tờ phù hợp chứng minh người hưởng trợ cấp là người nước ngoài hoặc được cư trú ở nước ngoài (Giấy tờ thể hiện người được hưởng trợ cấp có quốc tịch nước ngoài; Thị thực nhập cảnh/visa/Thẻ định cư, thẻ cư trú ở nước ngoài; Văn bản xác nhận của lãnh sự/cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại;…) - **Hồ sơ chứng minh tính hợp lệ của số tiền chuyển:** Bảng liệt kê nhu cầu chi tiêu hợp lý, phù hợp với mục đích hỗ trợ chi phí sinh hoạt, ổn định cuộc sống của thân nhân ở nước ngoài.	- Hạn mức chuyển tiền trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài tùy theo nhu cầu hợp lý và phù hợp với mục đích hỗ trợ chi phí sinh hoạt, ổn định cuộc sống của người hưởng trợ cấp ở nước ngoài, tối đa trong một năm không vượt quá mức GDP bình quân đầu người của quốc gia mà người hưởng trợ cấp đang sinh sống. (Tham khảo tại https://data.worldbank.or

STT	Mục đích chuyển tiền	Đối tượng chuyển tiền	Hồ sơ cần chuẩn bị	Hạn mức chuyển tiền
			Lưu ý: *Theo quy định tại Thông tư 20/2022/TT-NHNN, "Việc mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài cho mục đích trợ cấp thân nhân không áp dụng đối với trường hợp thân nhân đang học tập, chữa bệnh, công tác, du lịch, thăm viếng ở nước ngoài". Vì vậy, nếu Quý khách hàng có nhu cầu chuyển tiền hỗ trợ cho thân nhân là công dân Việt Nam đang học tập, chữa bệnh, công tác, du lịch, thăm viếng ở nước ngoài, vui lòng lựa chọn đúng mục đích chuyển tiền tương ứng, KHÔNG chọn mục đích "Trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài".*	g/indicator/NY.GDP.PCAP.CD).

- Để biết thêm chi tiết, Quý khách vui lòng liên hệ Hotline 24/7 theo số điện thoại 1900 545413 hoặc 1800 1565 (dành cho khách hàng ưu tiên) hoặc bất kỳ điểm giao dịch nào của Vietcombank để được hỗ trợ.

II. Chuyển tiền đi nước ngoài tại quầy

- Đối tượng áp dụng: Khách hàng là cá nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài giao dịch tại Vietcombank.

STT	Mục đích	Đối tượng chuyển	Hồ sơ cần chuẩn bị	Hạn mức chuyển
1	Học tập ở nước ngoài (chuyển tiền học phí và các chi phí liên quan)	- Công dân Việt Nam đang học tập ở nước ngoài hoặc - Người đại diện hợp pháp của	- **Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền:** CCCD/CMND/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người chuyển tiền. - Giấy tờ chứng minh người thực hiện là người đại diện hợp pháp của Du học sinh (trường hợp người chuyển tiền là người đại diện hợp pháp của Du học sinh) - Giấy tờ chứng minh quan hệ thân nhân giữa người chuyển tiền và Du học sinh (nếu người chuyển tiền là thân nhân của Du học	- Hạn mức ngoại tệ được chuyển tiền ra nước ngoài cho mục đích học tập ở nước ngoài căn cứ vào các chi phí tại thông báo của phía nước ngoài và/hoặc nhu cầu hợp lý của Du học sinh và phù

STT	Mục đích	Đối tượng chuyển	Hồ sơ cần chuẩn bị	Hạn mức chuyển
		công dân Việt Nam hoặc - Thân nhân của công dân Việt Nam nêu trên	sinh): Giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ phù hợp khác… - Hộ chiếu của Du học sinh và Giấy tờ hợp lý chứng minh Du học sinh được học tập ở nước ngoài (Thông báo nhập học của cơ sở đào tạo, thị thực nhập cảnh/visa du học, thẻ sinh viên, xác nhận cư trú/thẻ cư trú với mục đích học tập hoặc giấy tờ phù hợp khác chứng minh Du học sinh được học tập ở nước ngoài). - Giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của số tiền chuyển: Thông báo học phí của cơ sở đào tạo; thông báo của nước ngoài về các chi phí sinh hoạt và các chi phí khác có liên quan đối với mục đích học tập ở nước ngoài (nếu chuyển căn cứ theo thông báo của nước ngoài).	hợp với mục đích hỗ trợ chi phí sinh hoạt, ổn định cuộc sống của Du học sinh. - Trường hợp không có thông báo của nước ngoài về các chi phí sinh hoạt và các chi phí khác có liên quan, mức ngoại tệ được chuyển trong một năm không vượt quá mức GDP bình quân đầu người của quốc gia mà Du học sinh học tập (Tham khảo tại https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.PCAP.CD).
2	Chữa bệnh ở nước ngoài (chuyển tiền viện phí và các chi phí liên quan)	- Công dân Việt Nam đang học tập ở nước ngoài hoặc - Người đại diện hợp pháp của công dân Việt Nam hoặc	- Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền: CCCD/CMND/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người chuyển tiền. - Giấy tờ chứng minh người thực hiện là người đại diện hợp pháp của công dân Việt Nam chữa bệnh ở nước ngoài (trường hợp người chuyển tiền là người đại diện hợp pháp của Công dân Việt Nam chữa bệnh ở nước ngoài) - Giấy tờ chứng minh quan hệ thân nhân giữa người chuyển tiền và người chữa bệnh (nếu người chuyển tiền là thân nhân của	- Hạn mức ngoại tệ được chuyển tiền ra nước ngoài cho mục đích chữa bệnh ở nước ngoài căn cứ vào chi phí tại thông báo của phía nước ngoài và/hoặc nhu cầu hợp lý của công dân Việt Nam chữa bệnh ở nước ngoài và phù hợp với mục đích hỗ trợ chi

STT	Mục đích	Đối tượng chuyển	Hồ sơ cần chuẩn bị	Hạn mức chuyển
		- Thân nhân của công dân Việt Nam nêu trên	người chữa bệnh): Giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ phù hợp khác… - Hộ chiếu của công dân Việt Nam chữa bệnh ở nước ngoài và Giấy tờ hợp lý chứng minh công dân Việt Nam đi chữa bệnh ở nước ngoài (Giấy tiếp nhận chữa bệnh của cơ sở chữa bệnh nước ngoài, Giấy giới thiệu ra nước ngoài chữa bệnh của cơ sở chữa bệnh trong nước, visa, vé máy bay...). - Giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của số tiền chuyển: Thông báo của nước ngoài về chi phí chữa bệnh; thông báo của nước ngoài về các chi phí sinh hoạt và các chi phí khác có liên quan đối với mục đích chữa bệnh ở nước ngoài (nếu chuyển căn cứ theo thông báo của nước ngoài).	phí sinh hoạt, ổn định cuộc sống của người chữa bệnh. - Trường hợp không có thông báo của nước ngoài về các chi phí sinh hoạt và các chi phí khác có liên quan, mức ngoại tệ được chuyển trong một năm không vượt quá mức GDP bình quân đầu người của quốc gia mà công dân Việt Nam chữa bệnh (Tham khảo tại https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.PCAP.CD).
3	Trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài	- Công dân Việt Nam là thân nhân của người hưởng trợ cấp ở nước ngoài, hoặc; - Người đại diện hợp pháp của công dân Việt nam nói trên.	- Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền: CCCD/CMND/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu người chuyển tiền. - Giấy tờ chứng minh người thực hiện là người đại diện hợp pháp của công dân Việt Nam (trường hợp người chuyển tiền là người đại diện hợp pháp của Công dân Việt Nam) - Giấy tờ chứng minh quan hệ thân nhân giữa người chuyển tiền và người hưởng trợ cấp: Giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ phù hợp khác… - Hộ chiếu của người hưởng trợ cấp và Giấy tờ phù hợp chứng minh người hưởng trợ cấp là người nước ngoài hoặc được cư	- Hạn mức ngoại tệ được chuyển tiền ra nước ngoài cho mục đích trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài căn cứ nhu cầu hợp lý và phù hợp với mục đích hỗ trợ chi phí sinh hoạt, ổn định cuộc sống của người được trợ cấp ở nước ngoài. Tối đa trong một năm không

STT	Mục đích	Đối tượng chuyển	Hồ sơ cần chuẩn bị	Hạn mức chuyển
			trú ở nước ngoài (Giấy tờ thể hiện người được hưởng trợ cấp có quốc tịch nước ngoài; Thị thực nhập cảnh/visa/Thẻ định cư, thẻ cư trú ở nước ngoài; Văn bản xác nhận của lãnh sự/cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại;...). ***Lưu ý:*** *Theo quy định tại Thông tư 20/2022/TT-NHNN, "Việc mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài cho mục đích trợ cấp thân nhân không áp dụng đối với trường hợp thân nhân đang học tập, chữa bệnh, công tác, du lịch, thăm viếng ở nước ngoài". Vì vậy, nếu Quý khách hàng có nhu cầu chuyển tiền hỗ trợ cho thân nhân là công dân Việt Nam đang học tập, chữa bệnh, công tác, du lịch, thăm viếng ở nước ngoài, vui lòng lựa chọn đúng mục đích chuyển tiền tương ứng, KHÔNG chọn mục đích "Trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài".*	vượt quá mức GDP bình quân đầu người của quốc gia mà người hưởng trợ cấp đang sinh sống (Tham khảo tại https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.PCAP.CD).
4	Công tác ở nước ngoài	- Công dân Việt Nam đi công tác ở nước ngoài, hoặc người đại diện hợp pháp.	- Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền: CCCD/CMND/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người chuyển tiền - Giấy tờ chứng minh người chuyển tiền là người đại diện hợp pháp của công dân Việt Nam đi công tác ở nước ngoài - Giấy tờ chứng minh Công dân Việt Nam đi công tác ở nước ngoài: (1) Hộ chiếu và thị thực nhập cảnh (trường hợp đi những nước không yêu cầu thị thực nhập cảnh thì xuất trình hộ chiếu còn thời hạn); (2) Vé máy bay/tàu hỏa/tàu thủy hoặc các phương tiện di chuyển khác hoặc giấy thông hành; (3) Quyết định cử đi công tác, giấy phép lao động đối với mục đích công tác, lao động ở nước ngoài.	- Tối đa trong một năm không vượt quá mức GDP bình quân đầu người của quốc gia đến công tác (Tham khảo tại https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.PCAP.CD).

STT	Mục đích	Đối tượng chuyển	Hồ sơ cần chuẩn bị	Hạn mức chuyển
5	Du lịch ở nước ngoài	- Công dân Việt Nam đi du lịch ở nước ngoài, hoặc người đại diện hợp pháp.	- Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền: CCCD/CMT hoặc hộ chiếu của người chuyển tiền - Giấy tờ chứng minh người chuyển tiền là người đại diện hợp pháp của công dân Việt Nam đi du lịch ở nước ngoài - Giấy tờ chứng minh Công dân Việt Nam đi du lịch ở nước ngoài: (1) Hộ chiếu và thị thực nhập cảnh (trường hợp đi những nước không yêu cầu thị thực nhập cảnh thì xuất trình hộ chiếu còn thời hạn); (2) Vé máy bay/tàu hỏa/tàu thủy hoặc các phương tiện di chuyển khác hoặc giấy thông hành.	- Tối đa trong một năm không vượt quá mức GDP bình quân đầu người của quốc gia đến du lịch (Tham khảo tại https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.PCAP.CD).
6	Thăm viếng ở nước ngoài	- Công dân Việt Nam đi thăm viếng nước ngoài, hoặc người đại diện hợp pháp.	- Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền: CCCD/CMT hoặc hộ chiếu của người chuyển tiền - Giấy tờ chứng minh người chuyển tiền là người đại diện hợp pháp của công dân Việt Nam đi thăm viếng ở nước ngoài - Giấy tờ chứng minh Công dân Việt Nam đi thăm viếng ở nước ngoài: (1) Hộ chiếu và thị thực nhập cảnh (trường hợp đi những nước không yêu cầu thị thực nhập cảnh thì xuất trình hộ chiếu còn thời hạn); (2) Vé máy bay/tàu hỏa/tàu thủy hoặc các phương tiện di chuyển khác hoặc giấy thông hành.	- Tối đa trong một năm không vượt quá mức GDP bình quân đầu người của quốc gia đến thăm viếng (Tham khảo tại https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.PCAP.CD).

STT	Mục đích	Đối tượng chuyển	Hồ sơ cần chuẩn bị	Hạn mức chuyển
7	Trả các loại phí, lệ phí cho nước ngoài	- Công dân Việt Nam phải trả phí, lệ phí cho nước ngoài hoặc người đại diện hợp pháp.	- Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền: CCCD/CMT hoặc hộ chiếu của người chuyển tiền. - Giấy tờ chứng minh người chuyển tiền là người đại diện hợp pháp của công dân Việt Nam. - Giấy thông báo phí phải thanh toán của phía nước ngoài.	- Căn cứ thông báo chi phí của nước ngoài.
8	Định cư ở nước ngoài	- Công dân Việt Nam được phép định cư ở nước ngoài hoặc người đại diện hợp pháp.	- Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền: CCCD/CMT hoặc hộ chiếu của người chuyển tiền. - Giấy tờ chứng minh người chuyển tiền là người đại diện hợp pháp của công dân Việt Nam - Giấy tờ chứng minh công dân Việt Nam được phép định cư ở nước ngoài (Hộ chiếu quốc tịch nước ngoài, Giấy chứng nhận quốc tịch nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền, Thị thực nhập cảnh/visa hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép Công dân Việt Nam được định cư ở nước ngoài hoặc giấy tờ hợp lý khác). - Các giấy tờ hợp lý chứng minh số tiền chuyển có được từ giá trị tài sản của người đi định cư được hình thành tại Việt Nam trước khi nhập quốc tịch nước ngoài hoặc trước khi được phép cư trú ở nước ngoài cho mục đích định cư theo quy định của nước sở tại.	- Mức ngoại tệ khách hàng được mua, chuyển ra nước ngoài cho mục đích chuyển tiền trong trường hợp định cư ở nước ngoài căn cứ vào giá trị tài sản của người đi định cư được hình thành tại Việt Nam trước khi nhập quốc tịch ở nước ngoài hoặc trước khi được phép cư trú ở nước ngoài cho mục đích định cư theo quy định của nước sở tại. - Trường hợp chuyển tiền để thanh toán các chi phí liên quan đến thủ tục xin định cư ở nước ngoài (không bao gồm giá trị đầu tư để được phép có

STT	Mục đích	Đối tượng chuyển	Hồ sơ cần chuẩn bị	Hạn mức chuyển
				quốc tịch hoặc được định cư ở nước ngoài), mức ngoại tệ mua, chuyển ra nước ngoài được căn cứ vào các chi phí tại thông báo của phía nước ngoài.
9	Chuyển tiền thừa kế cho người hưởng thừa kế ở nước ngoài	- Công dân Việt Nam là người được chỉ định theo quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận của các bên hưởng thừa kế hoặc được người hưởng thừa kế ủy quyền hoặc - Người đại diện hợp pháp của công dân Việt Nam nêu trên phù hợp theo quy định của pháp luật.	- Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền: CCCD/CMND/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người chuyển tiền - Giấy tờ chứng minh người chuyển tiền là (i) Công dân Việt Nam là người được chỉ định theo quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận của các bên hưởng thừa kế hoặc được người hưởng thừa kế ủy quyền hoặc (ii) người đại diện hợp pháp của công dân Việt Nam nêu trên phù hợp theo quy định của pháp luật. - Giấy tờ chứng minh người nhận tiền là người hưởng thừa kế hoặc người đại diện hợp pháp của người hưởng thừa kế đó. - Di chúc hợp pháp, thoả thuận phân chia di sản thừa kế giữa những người hưởng thừa kế hợp pháp, văn bản khai nhận di sản được công chứng/chứng thực hợp pháp hoặc Bản án/Quyết định của Tòa án/Trọng tài có thẩm quyền về việc thừa kế hoặc phân chia di sản thừa kế. - Giấy chứng tử của người để lại di sản thừa kế hoặc giấy tờ tương đương. - Giấy tờ chứng minh người hưởng thừa kế có quốc tịch nước ngoài hoặc đang định cư ở nước ngoài (Hộ chiếu nước ngoài,	- Mức ngoại tệ khách hàng được mua, chuyển ra nước ngoài cho mục đích chuyển tiền thừa kế cho người hưởng thừa kế ở nước ngoài căn cứ vào giá trị tài sản mà người hưởng thừa kế được hưởng theo quy định pháp luật về thừa kế.

STT	Mục đích	Đối tượng chuyển	Hồ sơ cần chuẩn bị	Hạn mức chuyển
			Thẻ định cư ở nước ngoài; Văn bản xác nhận của lãnh sự/cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại;...).	
10	Người không cư trú, Người cư trú là cá nhân nước ngoài chuyển nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài	- Cá nhân nước ngoài; - Cá nhân Việt Nam là người không cư trú; - Đại diện hợp pháp của các cá nhân nói trên.	- Giấy tờ tùy thân của người chuyển tiền: CCCD/CMND/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người chuyển tiền - Giấy tờ chứng minh người chuyển tiền có quốc tịch nước ngoài hoặc là cá nhân Việt Nam không cư trú: hộ chiếu nước ngoài, thị thực, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy miễn thị thực… - Giấy tờ chứng minh người chuyển tiền là đại diện hợp pháp của cá nhân nước ngoài hoặc cá nhân Việt Nam không cư trú: văn bản ủy quyền hợp pháp hoặc giấy tờ phù hợp khác. - Giấy tờ chứng minh số tiền cần chuyển là nguồn thu hợp pháp của khách hàng: hợp đồng lao động, sao kê tài khoản lương…	Căn cứ theo hồ sơ thực tế.

Để biết thêm chi tiết, Quý khách vui lòng liên hệ Hotline 24/7 theo số điện thoại 1900 545413 hoặc 1800 1565 (dành cho khách hàng ưu tiên) hoặc bất kỳ điểm giao dịch nào của Vietcombank để được hỗ trợ.